

Bản án số: 185/2020/HSST
Ngày: 21/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
 2. Ông Bùi Quý Minh Ánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 174/2020/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn An K; tên gọi khác: không; sinh năm 1992; tại AS – Nghệ An; trú tại: thôn 4, xã TS, huyện AS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Hồ Thị X (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị H, vợ chồng chưa có con chung.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 27/9/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1968; trú tại: thôn 4, xã TS, huyện AS, tỉnh NA (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 4b, phường PC, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt);

Người chứng kiến:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1954, trú tại: tổ dân phố 6, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Anh Vũ Đức H, sinh năm 1985; trú tại: tổ 8, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn An K có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Ngọc T. Khoảng 19 giờ ngày 27/9/2020 K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, có gắn biển kiểm soát 29L1-213.46 từ xóm ĐS, xã HT, thị xã PY, đến nhà T ở phường PC, thành phố SC với mục đích nhờ T biết chỗ nào bán ma túy thì dẫn K đi mua để K sử dụng. K bảo T hỏi mua hộ 400.000đồng tiền ma túy “đá” và 100.000đồng tiền ma túy “ngựa”. T đồng ý và gọi điện cho một người, K không biết là ai. Sau khi gọi điện xong, T bảo K đi xuống khu vực thị xã PY để mua ma túy. K dùng xe máy chở T đi đến khu vực ngã ba chợ Phở Yên. Trên đường đi, T gọi điện hỏi địa chỉ rồi chỉ cho K đi vào quán ốc bên phải đường Lý Nam Đế, thuộc tổ dân phố 6, phường BH, thị xã PY. K và T cùng vào quán và ngồi cùng bàn với một số người nam giới, K không biết những người này. K nói với T hỏi lấy thêm cho K 100.000đồng ma túy “ngựa” nữa. T bảo K hỏi người nam giới cùng bàn xem. Sau đó, T vẫn ngồi tại quán nói chuyện với một người nam giới (theo T khai chỉ biết người này tên là Đ, không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu). Còn K với một người nam giới khác đi ra ngoài hành lang đường. Tại đây người nam giới này đã bán cho K 400.000đồng ma túy “đá” và 200.000đồng ma túy “ngựa”, được đựng trong một túi ni lông màu trắng. K không biết người bán ma túy cho mình là ai và ở đâu. Sau khi mua được ma túy K cất ở túi áo ngực phía trước bên trái rồi rủ T đi về. Khi K vừa ngồi lên xe mô tô để cùng T đi về (lúc này khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày) thì bị lực lượng Công an thị xã Phở Yên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 6, phường BH, thị xã PY nghi vấn và yêu cầu dừng xe để kiểm tra. K tự nguyện lấy từ túi áo ngực phía trước bên trái giao nộp cho tổ công tác 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu đỏ. Theo K khai nhận đây là số ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến) và tạm giữ 01 xe mô tô có biển kiểm soát 29L1-213.46 mà K đang sử dụng. Tiến hành kiểm tra trên người T thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng. Lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong và cân khối lượng số vật chứng do K giao nộp xác định được: chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,362 gam và 02 viên nén màu đỏ có khối lượng là 0,235 gam. Gửi toàn bộ đi giám định có kí hiệu là B,C.

Tại bản kết luận giám định số 1254/KL-KTHS ngày 06/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất rắn tinh thể trong phong bì kí hiệu B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,362

gam; Mẫu các viên nén màu đỏ trong phong bì kí hiệu C gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,235 gam.

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKSPY ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn An K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Nguyễn An K đã khai nhận ngày 27/9/2020 K đã có hành vi tàng trữ 0,597 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho thân. T không góp tiền cũng như không được K trả công gì trong việc chở K đi tìm người để mua ma túy, việc K giao dịch và mua bán ma túy với ai anh T không biết.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn An K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn An K từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu B ghi hoàn trả lại 0,293 gam mẫu B còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu C ghi hoàn trả lại 0,178 gam mẫu C còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu K ghi mẫu lưu kho; trả lại cho ông Nguyễn Hữu T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe hai bánh, màu sơn xanh – trắng, biển kiểm soát 29L1-213. 46 số máy 071894; số khung 071879, đăng ký xe mang tên Vũ Địch P; về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, không tranh luận gì. Nói lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Py, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng vật chứng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định chất ma túy... Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy nên Nguyễn An K đã nhờ người chỉ chỗ bán ma túy cho để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Cụ thể khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/9/2020, tại khu vực đường Lý Nam Đế thuộc tổ dân phố 6, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn An K đã có hành vi tàng trữ 0,579 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an thị xã PY phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số chất ma túy mà K vừa mua. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa K khai số ma túy này K mua của một người không biết tên tuổi địa chỉ. Việc K mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Người đi cùng K là T, bạn của K có liên hệ chỉ chỗ cho K mua ma túy nhưng T không góp tiền cũng không được K trả công hay hứa hẹn gì, cũng như không biết cụ thể việc trao đổi mua bán ma túy của K. Do vậy K phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tàng trữ 0,597 gam ma túy loại Methamphetamine của mình. Hành vi, ý thức nêu trên của Nguyễn An K đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó bản Cáo trạng số 187/CT-VKSPY ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn An K về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a).....

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do nhà nước độc quyền quản lý, song do thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ các con nghiện trên địa bàn, tiếp tay cho những đối tượng mua bán ma túy. Do đó việc đưa ra xét xử bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo là cần thiết, để răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là nhân dân lao động, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9 thì nghỉ học. Song do thiếu bản lĩnh, đua đòi bị bạn bè rủ rê sử dụng ma túy nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bác ruột là Liệt sỹ, hiện nay bố của bị cáo đang là người trực tiếp thờ cúng Liệt sỹ nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy khi lượng hình cũng cần chiếu cố xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xem xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án, thấy cần buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian vừa đủ mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy phù hợp, được chấp nhận.

[6]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội không mang tính chất vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu B ghi hoàn trả lại 0,293 gam mẫu B còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu C ghi hoàn trả lại 0,178 gam mẫu C còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu K ghi mẫu lưu kho là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của T, xác định không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là phù hợp.

Quá trình điều tra cơ quan Công an đã tạm giữ của Nguyễn An K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe hai bánh, màu sơn xanh – trắng có gắn biển kiểm soát 29L1-213.46. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe này là của ông T (bố của bị cáo) mua của người có tên Vũ Định P, khi mua bán hai bên không viết giấy tờ chỉ đưa lại đăng ký xe cho ông T, quá trình tra cứu xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Nay xác định không liên quan đến vụ án. Do vậy nay cần trả lại cho ông T quản lý và sử dụng.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Các hành vi khác: Trong vụ án này có Nguyễn Ngọc T là người đã liên hệ và chỉ chỗ cũng như theo K đi mua ma túy. Tuy nhiên T không góp tiền, không có mục đích sử dụng chung số ma túy mà K mua được, cũng như không được K hứa hẹn, hay trả công gì. Quá trình K trao đổi và mua ma túy T không tham gia và cũng không biết cụ thể việc mua bán ma túy của K như thế nào, nên cơ quan điều tra không xử lý gì với T là thỏa đáng. Theo T khai còn có người nam giới T chỉ biết tên là Đ không rõ địa chỉ như thế nào đã chỉ chỗ cho T mua ma túy. Do đó không có căn cứ để xác minh và xử lý. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của K, K khai mua của một người không rõ tên, địa chỉ tại khu vực tổ dân phố 6, phường BH. Cơ quan điều tra Công an thị xã PY tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ để xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn An K phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn An K 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/9/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn An K 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo K.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu B ghi hoàn trả lại 0,293 gam mẫu B còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu C ghi hoàn trả lại 0,178 gam mẫu C còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu K ghi mẫu lưu kho.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 24/11/2020).

- Trả lại cho ông Nguyễn Hữu T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe hai bánh, màu sơn xanh – trắng, biển kiểm soát 29L1-213,46 số máy 071894; số khung 071879, đăng ký xe mang tên Vũ Địch P.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm bàn giao chiếc xe trên cho cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên để trả lại cho ông Nguyễn Hữu T.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn An K phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKDND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã TS;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy